TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 11/12/2017
V/v "*Xin ly hôn giữa bà H với ông Đ*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM,TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Tuấn.
2. Ông Lê Minh Tú.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ S, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ph M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-7-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với Lê Tấn Đ tại UBND phường Ph M, thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND phường Ph M, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận). Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 26, quyển 01/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung tự lập tại phường Ph M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Vợ chồng sống

hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, ông Đ thường nhậu nhẹt say về đánh đập bà, hai người đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Bà xác định giữa bà và ông Đ đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy bà xin ly hôn ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Anh Nh, sinh ngày 07/7/2006; Lê Tấn Tr, sinh ngày 12/9/2008, các con đang ở với bà, bà yêu cầu nhận nuôi 02 con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/9/2017, tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 24/10/2017 do bà H cung cấp thì BQL khu phố 1 cũng như BCH Hội phụ nữ phường Ph M đều xác nhận là vợ chồng bà H ông Đ đã có mâu thuẫn trầm trọng, ông Đ thường say xỉn và đánh đập bà H như đơn trình bày của bà H là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Lê Tấn Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà H cho rằng ông Đ không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, ông Đ thường say xỉn và đánh đập bà, bà và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tại Biên bản xác minh, Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng bà H ông Đ thường xuyên mâu thuẫn là đúng sự thật.

Như vậy, ông Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông Đ.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Anh Nh, sinh ngày 07/7/2006; Lê Tấn Tr, sinh ngày 12/9/2008, các con đều có nguyện vọng được ở với bà nên bà yêu cầu nhận nuôi 02 con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao hai cháu Nh và Tr cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi đã tống đạt Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[6] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Ngọc H đối với bị đơn là ông Lê Tấn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Ngọc H được ly hôn ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Anh Nh, sinh ngày 07/7/2006; Lê Tấn Tr, sinh ngày 12/9/2008. Ông Lê Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0014040, ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*bà H đã nộp đủ án phí ly hôn*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2017); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm
- Các đương sự;
- UBND phường Ph M; (GCNKH số: 26, quyển số: 01/2005);
- Lưu HS + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)
PHAN PHƯỚC TRÍ